

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 40
8. Phụ lục	41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Transimex-SaiGon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 20 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 22 202 888
Fax : (84-8) 22 202 889
E-mail : info@transimexsaigon.com
Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại Hà Nội	Phòng 1401 tòa nhà 17T4, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý giao nhận. Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước. Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc. Kinh doanh vận tải đa phương thức.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.
- Vận tải hàng hóa hàng không. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ đóng gói. Chi tiết: Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản.
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Bán buôn kinh doanh khác. Chi tiết: mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. Chi tiết: cửa hàng bách hóa.
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: mua bán vải sợi.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết mua bán vật liệu xây dựng.
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: mua bán xe.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.
- (Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Pháp luật có liên quan). (Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 230.738.240.000 VND bằng việc chuyển đổi 67.250 trái phiếu chuyển đổi thành 3.884.584 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 - 2011 ngày 24 tháng 6 năm 2011 và chia cổ tức bằng cổ phiếu thường với tỷ lệ 05% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 - 2012 ngày 15 tháng 6 năm 2012.

Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư xây dựng kho bãi logistics để chuẩn bị cho việc góp vốn thành lập Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex.

Năm nay, Công ty chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 chỉ bao gồm số liệu từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Trong năm, Công ty cũng đã thay đổi tên từ Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Transimex-SaiGon.

Theo Nghị quyết số 08 ngày 29 tháng 11 năm 2012, Hội đồng quản trị đã thông qua phương án giải thể Công ty TNHH một thành viên Transimex Logistics vì dự án đầu tư xây dựng kho và thiết bị tại Khu công nghệ cao không khả thi và giải thể Transimex (Cambodia) Company Limited vì tình hình kinh doanh tại Campuchia không thuận lợi.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2011-2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	4.584.100.261 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (05% lợi nhuận sau thuế)	1.528.033.421 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (11% lợi nhuận sau thuế)	3.361.673.523 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	916.820.052 VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (06% mệnh giá)	10.965.522.000 VND
Cộng	<u>21.360.384.257 VND</u>

Ngoài ra, Công ty còn tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	3.443.340.978 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	1.147.780.326 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.525.116.718 VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	688.668.196 VND
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt	24.814.051.400 VND
Cộng	<u>32.618.957.618 VND</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	25 tháng 2 năm 2013
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Công Hiếu	Trưởng ban	29 tháng 3 năm 2008	-
Bà Nguyễn Thị Đàm	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Hoàng Phong Giao	Ủy viên	29 tháng 3 năm 2008	17 tháng 5 năm 2012
Bà Nguyễn Dung Hạnh	Ủy viên	24 tháng 5 năm 2012	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0149/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 (từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012) của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 24 tháng 01 năm 2013, từ trang 07 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Transimex-SaiGon tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

Lưu Đặng Mỹ Quỳnh- Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1540/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		153.012.436.015	114.419.521.998
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	66.879.173.384	44.251.171.314
1. Tiền	111		22.228.454.884	15.251.171.314
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.650.718.500	29.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		793.356.376	271.219.200
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	882.718.803	287.144.031
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(89.362.427)	(15.924.831)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.790.782.840	54.538.586.803
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	47.282.576.639	48.082.879.033
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	4.547.117.904	1.794.090.193
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	9.961.088.297	4.661.617.577
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		13.871.471.355	7.146.329.112
1. Hàng tồn kho	141	V.7	13.871.471.355	7.146.329.112
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.677.652.060	8.212.215.569
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4.204.950.006	1.699.469.064
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		852.188.229	835.442.128
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	4.620.513.825	5.677.304.377

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		450.381.800.092	416.974.781.931
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.000.000.000	12.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.10	12.000.000.000	12.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		191.910.469.668	200.643.654.023
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	179.209.619.280	192.400.206.821
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>303.135.544.837</i>	<i>303.385.442.973</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(123.925.925.557)</i>	<i>(110.985.236.152)</i>
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	3.449.742.089	2.886.446.269
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>3.806.448.000</i>	<i>3.176.168.000</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(356.705.911)</i>	<i>(289.721.731)</i>
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	9.251.108.299	5.357.000.933
III. Bất động sản đầu tư	240		44.285.400.000	-
<i>Nguyên giá</i>	241	V.14	44.285.400.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.594.432.373	200.268.719.554
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	98.100.000.000	98.100.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	116.970.972.410	116.384.172.410
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(14.476.540.037)	(14.215.452.856)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.591.498.051	4.062.408.354
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	612.217.257	106.087.200
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.19	847.292.054	1.824.332.414
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.20	131.988.740	2.131.988.740
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		603.394.236.107	531.394.303.929

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		156.175.536.686	153.839.287.242
I. Nợ ngắn hạn	310		104.264.749.098	58.090.554.651
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.21	39.886.447.113	39.700.419.041
2. Phải trả người bán	312	V.22	45.977.437.521	5.079.764.396
3. Người mua trả tiền trước	313		401.753.510	539.867.420
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	1.538.454.811	901.820.102
5. Phải trả người lao động	315	V.24	5.931.046.458	-
6. Chi phí phải trả	316	V.25	3.389.168.216	7.297.329.658
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.26	4.499.670.338	3.698.728.602
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.27	2.640.771.131	872.625.432
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		51.910.787.588	95.748.732.591
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		10.809.175	10.809.175
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	51.899.978.413	95.737.923.416
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		447.218.699.421	377.555.016.687
I. Vốn chủ sở hữu	410		447.218.699.421	377.555.016.687
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	230.738.240.000	182.758.700.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	161.021.127.853	141.750.667.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.29	-	523.079.201
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	34.991.682.608	31.548.341.630
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	9.925.053.433	8.777.273.107
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.29	10.542.595.527	12.196.954.896
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		603.394.236.107	531.394.303.929

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		240.684,53	231.935,45
Dollar Singapore (SGD)		-	5.000,00
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,00	2.500,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2013



Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	263.330.513.094	221.675.211.068
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		263.330.513.094	221.675.211.068
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	217.541.297.766	183.349.790.800
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		45.789.215.328	38.325.420.268
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.741.828.877	29.226.902.526
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.433.841.292	18.390.230.980
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.061.101.057	13.392.950.400
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	779.957.034	892.872.663
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.449.286.252	10.826.236.178
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.867.959.627	37.442.982.973
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.198.976.057	1.086.341.683
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.576.299.429	4.194.440.708
13. Lợi nhuận khác	40		(1.377.323.372)	(3.108.099.025)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		38.490.636.255	34.334.883.948
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	6.548.997.646	3.127.647.949
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.18	977.040.360	636.567.526
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>30.964.598.249</u>	<u>30.570.668.473</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2013


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởngLê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		38.490.636.255	34.334.883.948
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11; V.12	15.297.295.608	20.867.705.442
- Các khoản dự phòng	03	V.3; V.17	334.524.777	(6.604.874.658)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(498.055.875)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(15.944.156.405)	(17.858.432.521)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.061.101.057	13.392.950.400
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		46.741.345.417	44.132.232.611
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.772.348.824	5.446.672.082
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(6.725.142.243)	2.326.875.576
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		29.306.005.502	(776.147.844)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.796.865.090)	188.863.341
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.25; VI.4	(13.350.361.330)	(15.459.854.511)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.23	(5.981.175.670)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.27	(1.375.639.215)	(4.342.690.203)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		48.590.516.195	31.515.951.052
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5; 11; 13; 14; VII	(36.329.854.777)	(9.763.503.499)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	474.545.455	1.015.633.740
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.16	(586.800.000)	(47.609.172.410)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.3	10.912.089.164	39.662.416.454
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(25.530.020.158)	(16.694.625.715)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21, V.28	60.818.380.765	40.171.236.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.21	(37.220.297.696)	(16.444.548.989)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(23.973.576.500)	(16.511.655.950)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(375.493.431)</i>	<i>7.215.031.061</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		22.685.002.606	22.036.356.398
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	44.251.171.314	23.025.768.888
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(57.000.536)	(810.953.972)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	66.879.173.384	44.251.171.314

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2013



Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sở); Chuyển phát.

- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty có 356 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 3 năm 2012 là 355 nhân viên).

- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 230.738.240.000 VND bằng việc chuyển đổi 67.250 trái phiếu chuyển đổi thành 3.884.584 cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 - 2011 ngày 24 tháng 6 năm 2011 và chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 05% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 - 2012 ngày 15 tháng 6 năm 2012.

Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty vẫn đang tiếp tục đầu tư xây dựng kho bãi logistics để chuẩn bị cho việc góp vốn thành lập Công ty con - Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex.

Năm nay, Công ty chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm nên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 chỉ bao gồm số liệu từ ngày 01 tháng 4 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Trong năm, Công ty cũng đã thay đổi tên từ Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh thành Công ty cổ phần Transimex-SaiGon.

Theo Nghị quyết số 08 ngày 29 tháng 11 năm 2012, Hội đồng quản trị đã thông qua phương án giải thể Công ty TNHH một thành viên Transimex Logistics vì dự án đầu tư xây dựng kho và thiết bị tại Khu công nghệ cao không khả thi và giải thể Transimex (Cambodia) Company Limited vì tình hình kinh doanh tại Campuchia không thuận lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm nay, Công ty chuyển đổi năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 và kết thúc ngày 31 tháng 3 sang năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012 và thay thế Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009. Qui định của Thông tư số 179/2012/TT-BTC thay đổi so với Thông tư số 201/2009/TT-BTC Công ty đang áp dụng về tỷ giá qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ và tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm cũng như xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Thông tư 201/2009/TT-BTC, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản nợ phải thu, phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xóa số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải thu, phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Thông tư số 179/2012/TT-BTC quy định chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm. Tuy nhiên, Thông tư số 179/2012/TT-BTC cho phép khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ của các năm trước chưa phân bổ hết được tiếp tục phân bổ theo số năm còn lại.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	33

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Phí chuyển đổi thẻ golf

Phí chuyển đổi thẻ golf được phân bổ vào chi phí trong thời gian 02 năm.

Phí phát hành trái phiếu

Phí phát hành trái phiếu được phân bổ vào chi phí trong thời gian 02 năm.

13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

S-C.T
TY
HỮU HẠN
TƯ VẤN
C
CHỈ M

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	15%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	05%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	14%

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/03/2012 : 20.828 VND/USD
2.664 VND/SGD
31/12/2012 : 20.819 VND/USD
2.664 VND/SGD

20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

23. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

24. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu xác định được quy định tại phương án phát hành. Trái phiếu chuyển đổi do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu vào nghĩa vụ phải trả theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và quyền của người nắm giữ trái phiếu chuyển đổi.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) của trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là vốn chủ sở hữu.

Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu tương tự trên thị trường nhưng không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu. Nếu không xác định được lãi suất của trái phiếu tương tự, lãi suất đi vay phổ biến trên thị trường tại thời điểm phát hành trái phiếu được sử dụng để xác định giá trị hiện tại của khoản thanh toán trong tương lai. Giá trị thành phần vốn của trái phiếu chuyển đổi là chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị phần nợ của trái phiếu chuyển đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Sau ghi nhận ban đầu, lãi trái phiếu phải trả trong từng kỳ được tính trên cơ sở lãi suất và giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa. Phần chênh lệch giữa lãi trái phiếu phải trả được tính vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa trong kỳ và lãi trái phiếu phải trả tính theo lãi suất danh nghĩa được ghi tăng phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi.

Khi đáo hạn trái phiếu, giá trị quyền chọn cổ phiếu của trái phiếu chuyển đổi đang phản ánh trong phần vốn chủ sở hữu và phần chênh lệch giữa giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi lớn hơn giá trị cổ phiếu phát hành thêm tính theo mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ cho các thành phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu của công cụ đó theo tỷ lệ. Chi phí giao dịch liên quan đến thành phần vốn chủ sở hữu được trình bày là khoản giảm trừ vốn chủ sở hữu. Chi phí phát hành liên quan đến thành phần nợ phải trả bao gồm trong giá trị thành phần nợ và được phân bổ vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa theo kỳ hạn của trái phiếu theo phương pháp lãi suất thực tế.

25. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

26. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	525.436.778	194.352.589
Tiền gửi ngân hàng	21.703.018.106	15.056.818.725
Các khoản tương đương tiền (*)	44.650.718.500	29.000.000.000
Cộng	<u>66.879.173.384</u>	<u>44.251.171.314</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		882.718.803		287.144.031
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	14.260	139.967.376	-	-
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	17.000	355.707.996	-	-
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	30.590	386.888.213	22.590	286.988.813
Cộng		882.718.803		287.144.031

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC): tăng do mua 14.260 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 139.967.376 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn: tăng do mua 70.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 1.387.166.796 VND, giảm do chuyển nhượng 53.000 cổ phiếu với giá trị tương ứng là 1.031.458.800 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại: tăng do mua thêm 8.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 99.899.400 VND.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	15.924.831
Trích lập dự phòng bổ sung	73.437.596
Số cuối năm	89.362.427

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của hoạt động giao nhận hàng hóa	10.735.618.480	11.149.176.957
Phải thu của hoạt động kho vận, vận tải	35.260.807.389	35.766.769.999
Phải thu của hoạt động khác	1.286.150.770	1.166.932.077
Cộng	47.282.576.639	48.082.879.033

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp dịch vụ	1.128.419.136	1.397.944.821
Các nhà cung cấp mua sắm tài sản cố định	3.418.698.768	396.145.372
Cộng	4.547.117.904	1.794.090.193

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ	5.342.528.329	4.661.617.577
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - Lợi nhuận được chia	4.557.521.786	-
Các khoản phải thu khác	61.038.182	-
Cộng	<u>9.961.088.297</u>	<u>4.661.617.577</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.064.081.689	3.205.369.526
Công cụ, dụng cụ	82.769.636	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	10.724.620.030	3.940.959.586
Hàng hóa	-	-
Cộng	<u>13.871.471.355</u>	<u>7.146.329.112</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	3.492.904.323	991.322.939
Chi phí bảo hiểm	62.712.750	247.411.226
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	108.363.090	96.002.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	540.969.843	364.732.899
Cộng	<u>4.204.950.006</u>	<u>1.699.469.064</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	4.307.773.147	5.365.687.916
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	32.318.256	31.194.039
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	280.422.422
Cộng	<u>4.620.513.825</u>	<u>5.677.304.377</u>

10. Phải thu dài hạn khác

Khoản tiền cho Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương mượn.

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	141.457.552.706	132.855.525.227	28.506.757.780	565.607.260	303.385.442.973
Mua sắm mới	-	828.374.607	930.525.091	-	1.758.899.698
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	279.699.189	-	-	-	279.699.189
Thanh lý, nhượng bán	(138.029.550)	(1.711.294.247)	(439.173.226)	-	(2.288.497.023)
Số cuối năm	<u>141.599.222.345</u>	<u>131.972.605.587</u>	<u>28.998.109.645</u>	<u>565.607.260</u>	<u>303.135.544.837</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.178.949.019	38.020.553.753	5.289.794.321	565.607.260	53.054.904.353

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	32.997.704.539	67.442.631.938	9.979.292.415	565.607.260	110.985.236.152
Khấu hao trong năm	5.521.527.712	7.409.202.772	2.298.455.944	-	15.229.186.428
Thanh lý, nhượng bán	(138.029.550)	(1.711.294.247)	(439.173.226)	-	(2.288.497.023)
Số cuối năm	38.381.202.701	73.140.540.463	11.838.575.133	565.607.260	123.925.925.557
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	108.459.848.167	65.412.893.289	18.527.465.365	-	192.400.206.821
Số cuối năm	103.218.019.644	58.832.065.124	17.159.534.512	-	179.209.619.280
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 266.224.518.293 VND và 156.680.847.112 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.708.840.000	32.500.000	434.828.000	3.176.168.000
Tăng trong năm	-	-	648.280.000	648.280.000
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận	-	-	(18.000.000)	(18.000.000)
Số cuối năm	2.708.840.000	32.500.000	1.065.108.000	3.806.448.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	183.853.000	183.853.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	27.812.482	261.909.249	289.721.731
Khấu hao trong năm	-	2.031.265	64.952.915	66.984.180
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận	-	-	(1.125.000)	(1.125.000)
Số cuối năm	-	29.843.747	326.862.164	356.705.911
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	2.708.840.000	4.687.518	172.918.751	2.886.446.269
Số cuối năm	2.708.840.000	2.656.253	738.245.836	3.449.742.089
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	5.159.130.024	-	-	-	5.159.130.024
XDCB dở dang	197.870.909	4.371.677.464	(279.699.189)	(197.870.909)	4.091.978.275
Cộng	5.357.000.933	4.371.677.464	(279.699.189)	(197.870.909)	9.251.108.299

14. Bất động sản đầu tư

Quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

15. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương ^(a)		16.000.000.000		16.000.000.000
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương ^(b)		80.000.000.000		80.000.000.000
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị ^(c)	2.100.000	2.100.000.000	2.100.000	2.100.000.000
Cộng		98.100.000.000		98.100.000.000

(a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương với giá trị là 16.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương - TP. Hồ Chí Minh với giá trị là 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị với giá trị là 2.100.000.000 VND, tương đương 70% vốn điều lệ.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ^(a)		12.525.000.000		12.525.000.000
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ^(b)	4.687.500	71.250.000.000	4.687.500	71.250.000.000
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương ^(c)	1.390.400	32.609.172.410	1.390.400	32.609.172.410
Transimex (Cambodia) Company Limited ^(d)	-	586.800.000	-	-
Cộng		116.970.972.410		116.384.172.410

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam với giá trị là 12.525.000.000 VND, tương đương USD 750,000.00, chiếm tỷ lệ 50% vốn pháp định.
- (b) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh ngày 18 tháng 6 năm 2010 với số tiền đầu tư là 71.250.000.000 VND tương đương 20,21% vốn điều lệ.
- (c) Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải ngoại thương với số lượng cổ phiếu là 1.390.400 cổ phiếu, chiếm 24,83% vốn điều lệ.
- (d) Khoản đầu tư vào Transimex (Cambodia) Company Limited với giá mua khoản góp vốn là 586.800.000 VND, chiếm tỷ lệ 50% vốn điều lệ.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng khoản lỗ của công ty con.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

Số đầu năm	14.215.452.856
Trích lập dự phòng bổ sung	261.087.181
Số cuối năm	14.476.540.037

18. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí khảo sát nâng cấp ICD	-	188.636.364	(62.878.788)	125.757.576
Chi phí dặm vá, sửa chữa bãi cont	-	729.689.524	(243.229.843)	486.459.681
Chi phí khác	106.087.200	-	(106.087.200)	-
Cộng	106.087.200	918.325.888	(412.195.831)	612.217.257

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	1.824.332.414
Số hoàn nhập	(977.040.360)
Số cuối năm	847.292.054

20. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	30.000.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam ⁽ⁱ⁾	-	30.000.000.000
- Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	30.000.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.28)	9.886.447.113	9.700.419.041
Cộng	<u>39.886.447.113</u>	<u>39.700.419.041</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tòa nhà văn phòng 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.000.000.000	30.000.000.000	-	(30.000.000.000)	30.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	9.700.419.041	-	7.406.325.768	(7.220.297.696)	9.886.447.113
Cộng	<u>39.700.419.041</u>	<u>30.000.000.000</u>	<u>7.406.325.768</u>	<u>(37.220.297.696)</u>	<u>39.886.447.113</u>

22. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	28.106.197.521	4.965.480.177
Các nhà cung cấp tài sản cố định, bất động sản đầu tư	17.871.240.000	114.284.219
Cộng	<u>45.977.437.521</u>	<u>5.079.764.396</u>

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	66.657.967	5.548.140.013	(5.525.948.941)	88.849.039
Thuế thu nhập doanh nghiệp	653.691.923	6.548.997.646	(5.981.175.670)	1.221.513.899
Thuế thu nhập cá nhân	110.340.828	1.004.804.714	(915.252.582)	199.892.960
Tiền thuê đất	-	275.998.342	(275.998.342)	-
Các loại thuế khác	71.129.384	280.213.557	(323.144.028)	28.198.913
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	140.168.994	(140.168.994)	-
Cộng	<u>901.820.102</u>	<u>13.798.323.266</u>	<u>(13.161.688.557)</u>	<u>1.538.454.811</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- | | |
|--|------|
| - Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất | 0 % |
| - Dịch vụ vận chuyển bốc xếp, dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa | 10 % |

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.490.636.255	34.334.883.948
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	844.312.267	4.130.035.302
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(13.475.781.101)</u>	<u>(25.536.204.848)</u>
Thu nhập chịu thuế	25.859.167.421	12.928.714.402
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(418.122.607)
Thu nhập tính thuế	25.859.167.421	12.510.591.795
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	6.464.791.855	3.127.647.949
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước	84.205.791	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	6.548.997.646	3.127.647.949

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

24. Phải trả người lao động

Quỹ lương chưa chi.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	-	4.289.260.273
Chi phí giao nhận hàng hóa	3.389.168.216	3.008.069.385
Cộng	3.389.168.216	7.297.329.658

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	277.034.187	299.698.934
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	40.000.000
Các khoản thu hộ	3.378.603.201	3.265.434.791
Cổ tức chưa chi	844.032.950	3.558.050
Các khoản phải trả khác	-	90.036.827
Cộng	4.499.670.338	3.698.728.602

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	518.789.500	2.525.116.718	(913.003.011)	(70.000.000)	2.060.903.207
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	353.835.932	688.668.196	(462.636.204)	-	579.867.924
Cộng	872.625.432	3.213.784.914	(1.375.639.215)	(70.000.000)	2.640.771.131

28. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	51.899.978.413	28.487.923.416
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	14.601.526.717	15.879.619.520
- Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	6.490.903.896	12.608.303.896
- Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	30.807.547.800	-
Trái phiếu chuyển đổi – Lãi suất 8%/năm	-	67.250.000.000
Cộng	51.899.978.413	95.737.923.416

- (i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay; công trình xây dựng là tài sản trong tương lai được tài trợ một phần từ vốn vay; công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 01 năm trở xuống	9.886.447.113
Trên 01 năm đến 05 năm	51.899.978.413
Trên 05 năm	-
Cộng	61.786.425.526

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Chuyển đổi thành cổ phiếu	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	28.487.923.416	30.818.380.765	(7.406.325.768)	-	51.899.978.413
Trái phiếu chuyển đổi	67.250.000.000	-	-	(67.250.000.000)	-
Cộng	95.737.923.416	30.818.380.765	(7.406.325.768)	(67.250.000.000)	51.899.978.413

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**29. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 41.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

Trả cổ tức năm trước bằng tiền mặt (6% mệnh giá)	10.968.720.500
Tạm ứng cổ tức	13.004.856.000
Cộng	<u>23.973.576.500</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	18.275.870
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.073.824	18.275.870
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	18.275.870
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	18.275.870
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	18.275.870
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	144.593.096.653	89.842.734.109
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	114.817.437.678	129.235.218.867
Doanh thu hoạt động khác	3.919.978.763	2.597.258.092
Cộng	<u>263.330.513.094</u>	<u>221.675.211.068</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	127.954.503.957	79.764.573.336
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	86.389.670.786	101.259.693.558
Giá vốn hoạt động khác	3.197.123.023	2.325.523.906
Cộng	<u>217.541.297.766</u>	<u>183.349.790.800</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.475.836.369	2.538.418.353
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	696.141.419	152.440.353
Lãi đầu tư cổ phiếu	57.941.200	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.993.774.581	25.536.204.848
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	498.055.875	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.079.433	951.746.780
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	48.092.192
Cộng	<u>16.741.828.877</u>	<u>29.226.902.526</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	9.061.101.057	13.392.950.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	29.184.347	403.957.540
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	10.418.198.766
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	334.524.777	(6.604.874.658)
Chi phí tài chính khác	9.031.111	779.998.932
Cộng	<u>9.433.841.292</u>	<u>18.390.230.980</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	755.619.472	813.404.977
Chi phí dụng cụ đồ dùng	2.812.994	15.962.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.951.841	59.201.563
Chi phí khác	3.572.727	4.303.636
Cộng	<u>779.957.034</u>	<u>892.872.663</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.360.934.206	6.554.793.586
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	552.873.090	549.588.504
Chi phí khấu hao tài sản cố định	239.984.252	338.658.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.680.500.039	3.041.481.442
Chi phí khác	614.994.665	341.714.023
Cộng	<u>12.449.286.252</u>	<u>10.826.236.178</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	474.545.455	1.015.633.740
Thu tiền bán hàng hóa	1.142.781.818	-
Các khoản thu nhập khác	581.648.784	70.707.943
Cộng	<u>2.198.976.057</u>	<u>1.086.341.683</u>

00449
CÔNG
CH NHIỆM
A TOÀN V
A &
 - TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	2.823.232.347
Giá vốn hàng hóa thanh lý	1.121.181.818	259.090.911
Các khoản chi phí khác	2.455.117.611	1.112.117.450
Cộng	<u>3.576.299.429</u>	<u>4.194.440.708</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	22.735.299.360	24.545.139.365
Chi phí nhân công	42.350.693.160	36.260.260.298
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.297.295.608	20.872.705.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	151.602.912.106	111.426.745.590
Chi phí khác	4.488.829.706	1.831.048.946
Cộng	<u>236.475.029.940</u>	<u>194.935.899.641</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền và các giao dịch có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chuyển nợ phải trả thành vốn chủ sở hữu	67.250.000.000	32.750.000.000
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	17.871.240.000	114.284.219
Trả trước tiền mua tài sản cố định	3.418.698.768	396.145.372

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.863.044.296	1.413.717.267
Phụ cấp	28.590.000	18.390.000
Cộng	<u>1.891.634.296</u>	<u>1.432.107.267</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương	Công ty con
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Công ty con
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Công ty liên doanh
Transimex (Cambodia) Company Limited	Công ty liên doanh
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Cung cấp dịch vụ	164.576.725	-
Mua tài sản, hàng hóa	1.121.181.818	1.650.273.291
Các khoản chi hộ		106.215.250
Nhận cung cấp dịch vụ	12.368.802.121	11.417.936.803
Cho mượn tiền	-	600.000.000
Các khoản khác	101.000.000	-
Công ty một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh		
Nhận dịch vụ tòa nhà	265.435.080	322.308.045
Phải thu tiền điện	2.041.372.236	2.583.728.692
Lợi nhuận được chia	7.796.889.581	17.987.546.519
Chi hộ thuế sử dụng đất phải thu lại	11.240.460	-
Phải trả phí công chứng hợp đồng vay	10.000.000	-
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Mượn tiền	500.000.000	-
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	840.687.316	855.765.435
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	-	3.758.658.329
Công ty TNHH vận tải và xếp dỡ Hải An		
Góp vốn đầu tư	-	7.500.000.000
Lợi nhuận được chia	3.750.000.000	-
Transimex (Cambodia) Company Limited		
Góp vốn đầu tư	586.800.000	-
Công ty cổ phần vận tải ngoại thương		
Lợi nhuận được chia	1.390.400.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Tiền bán tài sản cố định	17.655.791.153	18.902.291.153
Dịch vụ cung cấp	181.034.397	722.679.500
Tiền cho mượn	12.000.000.000	12.000.000.000
Các khoản phải thu khác	-	18.221.775
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Lợi nhuận được chia	4.557.521.786	-
Phải thu tiền điện	1.286.150.770	1.166.932.077
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Dịch vụ cung cấp	39.603.300	58.586.694
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Phải thu các khoản đã chi hộ	11.075.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>35.731.176.406</u>	<u>32.868.711.199</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương		
Ứng trước tiền cung cấp dịch vụ	-	512.017.500
Mua hàng hóa	19.800.000	-
Các khoản thu chi hộ	-	107.250.000
Thuê xe	33.000.000	-
Phải trả khác	70.000.000	-
Phải trả tiền mua dịch vụ: cước vận chuyển	1.210.425.000	-
Công ty TNHH một thành viên bất động sản kho vận giao nhận ngoại thương		
Các khoản thu chi hộ	52.355.405	-
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị		
Mượn tiền	500.000.000	-
Cộng nợ phải trả	<u>1.885.580.405</u>	<u>619.267.500</u>

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là logistics và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam do đó Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Chi phí lãi vay vốn hoá

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay vốn hoá đối với các khoản vốn vay riêng biệt	513.235.047	-
Tổng chi phí lãi vay vốn hoá	513.235.047	-

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.879.173.384	-	-	-	66.879.173.384
Phải thu khách hàng	46.929.104.746	-	353.471.893	-	47.282.576.639
Các khoản phải thu khác	22.125.395.293	-	-	-	22.125.395.293
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	139.967.376	742.751.427	-	-	882.718.803
Cộng	136.073.640.799	742.751.427	353.471.893	-	137.169.864.119
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.251.171.314	-	-	-	44.251.171.314
Phải thu khách hàng	47.762.727.440	-	320.151.593	-	48.082.879.033
Các khoản phải thu khác	24.190.488.272	-	-	-	24.190.488.272
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	287.144.031	-	-	287.144.031
Cộng	116.204.387.026	287.144.031	320.151.593	-	116.811.682.650

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết thời gian quá hạn của Phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quá hạn dưới 06 tháng	-	-
Quá hạn trên 06 tháng đến dưới 01 năm	33.320.300	304.667.679
Quá hạn trên 01 năm đến dưới 02 năm	304.667.679	15.421.285
Quá hạn trên 02 năm đến 03 năm	15.421.285	62.629
Quá hạn trên 03 năm	62.629	-
Cộng	<u>353.471.893</u>	<u>320.151.593</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	39.886.447.113	51.899.978.413	-	91.786.425.526
Phải trả người bán	45.977.437.521	-	-	45.977.437.521
Các khoản phải trả khác	7.611.804.367	10.809.175	-	7.622.613.542
Cộng	<u>93.475.689.001</u>	<u>51.910.787.588</u>	<u>-</u>	<u>145.386.476.589</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	39.700.419.041	79.111.404.923	16.626.518.493	135.438.342.457
Phải trả người bán	5.079.764.396	-	-	5.079.764.396
Các khoản phải trả khác	11.006.867.435	-	-	11.006.867.435
Cộng	<u>55.787.050.872</u>	<u>79.111.404.923</u>	<u>16.626.518.493</u>	<u>151.524.974.288</u>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn./Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng, có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	44.650.718.500	29.000.000.000
Vay và nợ	(91.786.425.526)	(68.188.342.457)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	(47.135.707.026)	(39.188.342.457)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 3 năm 2012.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.879.173.384	-	44.251.171.314	-	66.879.173.384	44.251.171.314
Phải thu khách hàng	47.282.576.639	-	48.082.879.033	-	47.282.576.639	48.082.879.033
Các khoản phải thu khác	22.125.395.293	-	24.190.488.272	-	22.125.395.293	24.190.488.272
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	882.718.803	(89.362.427)	287.144.031	(15.924.831)	793.356.376	271.219.200
Cộng	137.169.864.119	(89.362.427)	116.811.682.650	(15.924.831)	137.080.501.692	116.795.757.819

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi số		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	91.786.425.526	135.438.342.457	79.370.264.151	135.438.342.457
Phải trả người bán	45.977.437.521	5.079.764.396	45.977.437.521	5.079.764.396
Các khoản phải trả khác	7.622.613.542	11.006.867.435	7.622.613.542	11.006.867.435
Cộng	145.386.476.589	151.524.974.288	132.970.315.214	151.524.974.288

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khác, vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2013


Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu


Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng


Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX-SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	165.152.140.000	126.607.227.853	1.393.446.620	26.964.241.369	7.249.239.686	8.532.127.680	335.898.423.208
Tăng vốn từ trái phiếu chuyển đổi	17.606.560.000	15.143.440.000	-	-	-	-	32.750.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	30.570.668.473	30.570.668.473
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(16.515.214.000)	(16.515.214.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(870.367.419)	-	-	-	(870.367.419)
Trích các quỹ	-	-	-	4.584.100.261	1.528.033.421	(10.390.627.257)	(4.278.493.575)
Số dư cuối năm trước	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	12.196.954.896	377.555.016.687
Số dư đầu năm nay	182.758.700.000	141.750.667.853	523.079.201	31.548.341.630	8.777.273.107	12.196.954.896	377.555.016.687
Tăng vốn do chuyển đổi trái phiếu	38.845.840.000	28.404.160.000	-	-	-	-	67.250.000.000
Tăng vốn do phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	9.133.700.000	(9.133.700.000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	30.964.598.249	30.964.598.249
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(24.814.051.400)	(24.814.051.400)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	(523.079.201)	-	-	-	(523.079.201)
Trích các quỹ	-	-	-	3.443.340.978	1.147.780.326	(7.804.906.218)	(3.213.784.914)
Số dư cuối năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	-	34.991.682.608	9.925.053.433	10.542.595.527	447.218.699.421

Đơn vị tính: VND



TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2013

(Handwritten signature)

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Lê Ngọc Hồng
Người lập biểu

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

